

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU CHI
THÁNG 08 NĂM 2025

I/ NGUỒN NGÂN SÁCH

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN			TÒN
		TÒN ĐK	DỰ TOÁN CẤP	DỰ TOÁN ĐÃ RÚT	
1	Ngân sách nguồn 13	7.480.649.382		2.362.810.037	5.117.839.345
2	Ngân sách nguồn 14 (9523)	1.652.590.031			1.652.590.031
3	Ngân sách nguồn 14 (9527)	6.904.179.073			6.904.179.073
4	Ngân sách nguồn 12 (9527)	116.407.122			116.407.122
4	Ngân sách nguồn 18 (9527)	766.199.000			766.199.000
	TỔNG CỘNG	16.920.024.608	-	2.362.810.037	14.557.214.571

II/ NGUỒN THU TẠI ĐƠN VỊ

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN			
		TÒN ĐK	THU	CHI	TÒN
1	Căn tin	365.078.000		-	365.078.000
2	Bãi xe	47.104.806		-	47.104.806
3	Lãi ngân hàng	-		(47.663)	47.663
4	Anh văn giao tiếp	176.000	3.600.000	3.776.000	
5	Học phí	507.686.621		90.156.260	417.530.361
6	Tổ chức PVBT	224.000	224.000	8.960	439.040
7	Tổ chức 2 buổi	344.000	3.096.000	3.399.000	41.000
8	Tin học chuẩn quốc tế	-	2.250.000	45.000	2.205.000
9	Kỹ năng sống	80.000	1.060.000	22.800	1.117.200
10	Trang bị bán trú	504.281		-	504.281
11	Câu lạc bộ	-	675.000	68.500	606.500
12	Thu khác	7.812.380		7.812.380	
13	Tiền ăn	525.000	700.000	23.978	1.201.022
14	Số liên lạc điện tử (eNetviet)	230.168	289.000	503.060	16.108
15	Phần mềm K12	898.290	204.000	851.619	250.671
16	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	290.970.374		290.970.374	
17	Học phẩm	212.889	50.000	213.889	49.000
18	Nước uống	39.402	14.000	490	52.912
19	Khám sức khỏe	-	23.000	460	22.540
	Tổng cộng	1.221.886.211	12.185.000	397.805.107	836.266.104

III/ CHI TIẾT CÁC QUỸ:


TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN			
		TÒN ĐK	THU	CHI	TÒN
1	Tiền mặt	1.110.253			1.110.253
2	Tiền gửi KB TK 3716	1.108.328.589		90.156.260	1.018.172.329
3	Tiền gửi NH NN TK 389	2.492.925.790	12.448.700	945.666.020	1.559.708.470
4	Tiền gửi NH NN TK 724	109.120.014	5.190.600	37.853.995	76.456.619
5	Tiền gửi NH Sài Gòn thương tín	199.982.363	2.823.398.029	1.947.176.333	1.076.204.059
6	Tiền gửi KB TK 3713	-			-

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN			
		TỜn ĐK	THU	CHI	TỜn
7	Quỹ khen thưởng	234.154.754		51.010.000	183.144.754
8	Quỹ Phúc lợi	480.392.517		18.506.000	461.886.517
9	Quỹ bổ sung thu nhập	2.797.991			2.797.991
10	Quỹ phát triển SN	1.456.885.265		586.600	1.456.298.665
11	Nguồn CCTL	719.728.108			719.728.108
	Tổng cộng	6.805.425.644	2.841.037.329	3.090.955.208	6.555.507.765

Ngày 3 tháng 9 năm 2025

Kế toán

Hiệu trưởng



Trần Thị Thu Hà



Trần Quang Minh